

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HƯNG YÊN
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2022/HS-ST
Ngày 21/4/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HƯNG YÊN, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hữu Sự và bà Nguyễn Thị Hề.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Đăng Việt - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Đào Ngọc Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2022, tại Nhà văn hóa thôn Đoàn Thượng, xã Bảo Khê, thành phố Hưng Yên, Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên, xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2022, theo Q định đưa vụ án ra xét xử số 14/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Văn Q, sinh năm 1990, tại Hưng Yên; nơi đăng ký HKTT/Nơi cư trú: Thôn NL, xã AV, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn B (đã chết) và con bà: Nguyễn Thị L; có vợ: Vũ Thị T, sinh năm 1989 (đã ly hôn) và vợ: Nguyễn Thị Ánh P, sinh năm 1990 (đã ly hôn); bị cáo có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 02/10/2021, Công an huyện Tiên Lữ lập hồ sơ giáo dục tại xã, phường 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Nhân thân:

+ Ngày 10/12/2015 Công an huyện Tiên Lữ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản.

+ Ngày 21/7/2016 Công an huyện Tiên Lữ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc.

+ Ngày 24/02/2017 Công an huyện Tiên Lữ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/12/2021, chuyển tạm giam ngày 02/01/2022. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố Hưng Yên (Cố mặt).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1960 (Cố mặt);

Địa chỉ: Thôn NL, xã AV, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Nguyễn Duy T, sinh năm 1987 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Số nhà **, đường PNL, phường QT, TP Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 27/12/2021, tại khu vực ngã tư giao nhau giữa đường Phạm Ngũ Lão với đường Điện Biên thuộc phường Quang Trung, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên, tổ công tác Công an thành phố Hưng Yên phối hợp với Công an phường Quang Trung tiến hành kiểm tra bắt quả tang Lê Văn Q, sinh năm 1990, nơi cư trú: Thôn NL, xã AV, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tại chỗ tổ công tác đã thu giữ trong lòng bàn tay trái Q đang cầm 01 túi nilon màu trắng trong, trên mép gói có viền dập ngang màu đỏ, kích thước túi (02x02)cm, bên trong túi có chứa các hạt tinh thể màu trắng. Bản thân Q tự khai nhận là ma túy đá mua để sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản niêm phong vật chứng trong một phong bì dán kín có đầy đủ chữ ký của những người liên quan và đưa Q về trụ sở làm việc.

Ngày 28/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hưng Yên đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Văn Q tại Thôn NL, xã AV, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên, nhưng không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Kết luận giám định số 67/MT-PC09 ngày 30/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong có khối lượng 0,260 gram là ma túy, là loại Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng giám định 0,233g Methamphetamine trong niêm phong.

Quá trình điều tra Lê Văn Q khai: Do đã có hẹn từ trước với anh L1 (là bạn mới quen, không rõ tên tuổi, địa chỉ), để nhờ anh L1 đi mua đồ (ma túy đá) dùng cho bản thân, khoảng 21 giờ ngày 27/12/2021, Q điều khiển xe mô tô BKS 89B1-457.82 đi từ nhà (NL, AV, Tiên Lữ) đến quán trà chanh ở khu vực đường Điện Biên, thành phố Hưng Yên. Sau khi gặp nhau, Q chở L1 đến khu vực bờ hồ Bán Nguyệt, thành phố Hưng Yên thì Q xuống xe, L1 điều khiển xe của Q đi khoảng 15 phút sau thì L1 quay lại đón Q. L1 lùi ra sau để Q điều khiển xe đi từ hồ Bán Nguyệt ra đường Điện Biên hướng về phía chợ Gạo. Trên đường đi L1 đưa cho Q 01 túi nilon nhỏ có mép dập ngang, viền màu đỏ, bên trong có chứa các hạt tinh thể

màu trắng, Q dùng tay trái cầm túi nilon trên, tay phải vẫn lái xe. Khi đi đến đoạn ngã tư Phạm Ngũ Lão và đường Điện Biên thì L1 bảo cho xuống xe để xuống quán tạp hóa mua đồ, khi Q khi đang dừng xe thì bị lực lượng Công an thành phố Hưng Yên kiểm tra bắt quả tang Q đang có hành vi cất giấu ma túy để sử dụng.

Vật chứng của vụ án: 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu gửi giám định số 67/MT-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên. Hoàn lại đối tượng giám định 0,233 gram Methamphetamine (*còn nguyên niêm phong*); 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đỏ - đen, BKS 89B1-457.82 đã qua sử dụng.

Tại bản cáo trạng số: 16/CT-VKS-TPHY ngày 29/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên đã truy tố Lê Văn Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nhất trí với cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt;

Bà Nguyễn Thị L (người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan) xin được nhận lại tài sản là 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đỏ - đen, BKS 89B1-457.82 đã qua sử dụng, vì số tiền mua chiếc xe mô tô này do bà bỏ ra, nhưng bà đã nhiều tuổi nên không đứng tên đăng ký xe mà cho bị cáo Q đứng tên trên đăng ký xe và ngày 27/12/2021 Q mượn xe máy của bà, nhưng bà không biết Q đi mua ma túy.

Anh Nguyễn Duy T (người làm chứng) vắng mặt tại phiên tòa.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên giữ nguyên Q định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Lê Văn Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt Lê Văn Q từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy 0,233g Methamphetamine trong niêm phong do cơ quan giám định hoàn lại. Trả lại bà Nguyễn Thị L 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đỏ - đen, BKS 89B1-457.82. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Việc vắng mặt của người làm chứng không làm trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự để xét xử vắng mặt người tham gia tố tụng này.

[2] Về hành vi phạm tội và tội danh:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ ngày 27/12/2021, tại khu vực ngã tư giao nhau giữa đường Phạm Ngũ Lão với đường Điện Biên thuộc phường Quang Trung, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên Lê Văn Q đã có hành vi trữ trái phép 0,260 gram (*Không thấy hai sáu không gam*) ma túy, là loại Mathamphetamine nhằm mục đích sử dụng.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật, song vẫn cố ý thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, như Q định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo nhận thức được ma túy không chỉ gây tác hại rất lớn về sức khỏe cho chính người sử dụng mà còn làm ảnh hưởng đến sự phát triển lành mạnh của các thế hệ sau này, là gánh nặng cho gia đình, xã hội và là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội khác, nhưng vì mục đích sử dụng cho bản thân để thỏa mãn cơn nghiện và ý thức coi thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố ý phạm tội.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.
- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.
- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu và có 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

[4] Về hình phạt: Căn cứ tính chất hành vi phạm tội; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử Q định hình phạt tương xứng và buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để chấp hành hình phạt tù mới đủ tác dụng giáo dục riêng bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo sống phụ thuộc gia đình, không có nguồn thu nhập, không có tài sản riêng và hiện đang bị tạm giam nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 0,233g Methamphetamine trong niêm phong là mẫu vật hoàn lại sau giám định, đây là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu, cho tiêu hủy;

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đỏ - đen, BKS 89B1-457.82, đứng tên trong đăng ký xe là Lê Văn Q. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay xác định được bị cáo sống phụ thuộc vào gia đình, toàn bộ nguồn tiền mua chiếc xe mô tô này do bà Nguyễn Thị L (mẹ đẻ bị cáo) bỏ ra, nhưng bà đã nhiều tuổi nên không đứng tên trên đăng ký xe mà cho bị cáo Q đứng tên trên đăng ký xe. Ngày 27/12/2021, bị cáo Q mượn xe máy của bà Liên, nhưng bà Liên không biết bị cáo dùng xe mô tô này đi mua ma túy, nay bà Liên xin được nhận lại chiếc xe mô tô trên là có cơ sở chấp nhận.

[7] Đối với người tên là L1 đã đi mua ma túy cho Q, Q khai chỉ biết tên là “L1” nhà ở thành phố Hưng Yên, không biết rõ họ tên, địa chỉ, năm sinh, ở phường xã nào, đây là lần đầu tiên Q nhờ L1 đi mua ma túy, khi đi mua chỉ có L1 và Q biết, Q không có thông tin gì về lai lịch, cách liên lạc hay đặc điểm nhận dạng. Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Hưng Yên đã tiến hành xác minh, ra thông báo truy tìm đối tượng rà soát trên địa bàn nhưng không có nên không có đủ căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự với người tên là L1 là có căn cứ.

[8] Quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, áp dụng điều luật, mức hình phạt, xử lý vật chứng trong vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo bị xác định có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về hành vi, Q định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Q định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, Q định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

Q ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt Lê Văn Q 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 27/12/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Lê Văn Q.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu, cho tiêu hủy: 0,233g Methamphetamine trong niêm phong hoàn lại đối tượng giám định, được đựng trong phong bì dán kín, có chữ ký và dấu niêm phong.

- Trả lại bà Nguyễn Thị L 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đỏ - đen, BKS 89B1-457.82.

(Vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự TP Hưng Yên, đặc điểm vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an TP Hưng Yên và Chi cục thi hành án dân sự TP Hưng Yên ngày 09/4/2022).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm b khoản 1 Điều 23 Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lê Văn Q phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người có QL, NVNQ;
- Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Hưng Yên;
- Viện KSND thành phố Hưng Yên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên;
- Cơ quan CSĐT, CQ thi hành án hình sự, Bộ phận HSNV cảnh sát Công TP Hưng Yên;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Thương